

LUẬN A TỶ ĐÀM BÁT KIẾN ĐỘ QUYỂN 6

Kiến độ thứ 2: KIẾT SỬ

Phẩm 2: BÀN VỀ NHẤT HÀNH, Phần 2

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết giận dữ quá khứ- vị lai- hiện tại chăng?

Đáp: Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc mà không có kiết giận dữ quá khứ - vị lai - hiện tại. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết giận dữ vị lai mà không có quá khứ - hiện tại. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết giận dữ quá khứ - vị lai mà không có hiện tại. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết giận dữ vị lai- hiện tại mà không có quá khứ. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết giận dữ quá khứ - vị lai - hiện tại.

Thế nào là trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc mà không có kiết giận dữ quá khứ - vị lai - hiện tại?

Đáp: Pháp cõi Sắc - Vô sắc trước kia khởi kiết ái chưa hết, đó gọi là kiết ái quá khứ trong thân trói buộc mà không có kiết giận dữ quá khứ- vị lai- hiện tại.

Thế nào là kiết ái quá khứ trong thân trói buộc và kiết giận dữ vị lai mà không có kiết giận dữ quá - hiện tại?

Đáp: Trong thân trước kia khởi kiết ái chưa hết. Vả lại, trong thân này kiết giận dữ chưa hết. Nếu trước kia không khởi hoặc khởi mà đã hết không hiện trước mắt, đó gọi là kiết ái quá khứ trong thân trói buộc và kiết giận dữ ở vị lai mà không có kiết giận dữ quá khứ - hiện tại.

Thế nào là thân có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết giận dữ quá khứ- vị lai mà không có hiện tại?

Đáp: Kiết ái và kiết giận dữ trong thân trước kia khởi chưa hết. Vả

lại, kiết giận dữ trong thân này không hiện trước mắt, đó gọi là kiết ái quá khứ trong thân trói buộc và kiết giận dữ quá khứ - vị lai mà không có hiện tại.

Thế nào là kiết ái quá khứ trong thân trói buộc và kiết giận dữ vị lai - hiện tại mà không có quá khứ?

Đáp: Trong thân trước kia đã khởi kiết ái chưa hết. Và lại, kiết giận dữ trong thân này hiện trước mắt, nếu trước kia không khởi hoặc khởi, mà đã hết, đó gọi là kiết ái quá khứ trong thân trói buộc và kiết giận dữ vị lai - hiện tại mà không có quá khứ.

Thế nào là thân có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết giận dữ quá khứ- vị lai- hiện tại?

Đáp: Kiết ái và kiết giận dữ trong thân trước kia đã khởi chưa hết. Và lại, kiết giận dữ trong thân này hiện trước mắt, đó gọi là kiết ái quá khứ trong thân trói buộc và kiết giận dữ quá khứ - vị lai - hiện tại.

Hỏi: Giả sử có kiết giận dữ quá khứ- vị lai- hiện tại thì có kiết ái quá khứ chăng?

Đáp: Nếu trước kia kiết ái đã khởi chưa hết thì có trói buộc. Nếu vốn không khởi khởi mà đã hết thì không còn trói buộc. Keo kiệt và ganh tị cũng lại như thế.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc, lại có kiết kiêu mạn quá khứ chăng?

Đáp: Nếu trước kia kiết ái đã khởi chưa hết thì có trói buộc. Nếu trước kia không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Giả sử có kiết kiêu mạn quá khứ, lại có kiết ái quá khứ chăng?

Đáp: Nếu trước kia kiết ái đã khởi chưa hết thì có trói buộc. Nếu trước kia không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc, lại có kiết kiêu mạn vị lai chăng?

Đáp: Như thế.

Hỏi: Giả sử có kiết kiêu mạn vị lai, lại có kiết ái quá khứ chăng?

Đáp: Nếu trước kia kiết ái đã khởi chưa hết thì có trói buộc. Nếu trước kia không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc, lại có kiết kiêu mạn hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện trước mắt.

Hỏi: Giả sử có kiết kiêu mạn hiện tại, lại có kiết ái quá khứ chăng?

Đáp: Nếu trước kia kiết ái đã khởi chưa hết thì có trói buộc. Nếu trước kia không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết kiêu mạn quá khứ- hiện tại chăng?

Đáp: Hoặc có kiết ái quá khứ mà không có kiết kiêu mạn quá khứ- hiện tại. Hoặc có kiết ái quá khứ và kiết kiêu mạn quá khứ mà không có hiện tại. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết kiêu mạn hiện tại mà không có quá khứ. Hoặc có kiết ái quá khứ và kiết kiêu mạn quá khứ - hiện tại.

Thế nào là có kiết ái quá khứ trong thân trói buộc mà không có kiết kiêu mạn quá khứ- hiện tại?

Đáp: Trong thân trước kia đã khởi kiết ái chưa hết. Vả lại, kiết kiêu mạn trong thân này, nếu trước kia không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn hiện trước mắt, đó gọi là kiết ái quá khứ trong thân trói buộc mà không có kiết kiêu mạn quá khứ - hiện tại.

Thế nào là thân có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết kiêu mạn quá khứ mà không có hiện tại?

Đáp: Kiết ái và kiết kiêu mạn trong thân trước đó khởi chưa hết. Vả lại, kiết kiêu mạn trong thân này không hiện trước mắt, đó gọi là kiết ái quá khứ trong thân trói buộc và kiết kiêu mạn quá khứ mà không có hiện tại.

Thế nào là thân có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết kiêu mạn hiện tại mà không có quá khứ?

Đáp: Trong thân trước kia đã khởi kiết ái chưa hết. Vả lại, kiết kiêu mạn trong thân này hiện trước mắt. Nếu vốn không khởi hoặc khởi mà đã hết, thì gọi là kiết ái quá khứ trong thân trói buộc và kiết kiêu mạn hiện tại mà không có quá khứ.

Thế nào là thân có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết kiêu mạn quá khứ- hiện tại?

Đáp: Kiết ái và kiết kiêu mạn trong thân trước kia đã khởi chưa hết. Vả lại, kiết kiêu mạn trong thân này hiện trước mắt, đó gọi là kiết ái quá khứ của thân trói buộc và kiết kiêu mạn quá khứ - hiện tại.

Hỏi: Giả sử có kiết kiêu mạn quá khứ- hiện tại thì có kiết ái quá khứ chăng?

Đáp: Nếu trước kia kiết ái đã khởi chưa hết thì có bị trói buộc, nếu vốn không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết kiêu mạn hiện tại - vị lai chăng?

Đáp: Vị lai thì trói buộc, hiện tại nếu hiện trước mắt.

Hỏi: Giả sử có kiết kiêu mạn vị lai- hiện tại thì có kiết ái quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu trước kia kiết ái đã khởi chưa hết thì có trói buộc. Nếu trước đó kiết ái không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết kiêu mạn quá khứ- vị lai chẳng?

Đáp: Vị lai thì trói buộc, quá khứ, nếu vốn đã khởi chưa hết thì có trói buộc, nếu trước đó kiết ái không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Giả sử có kiết kiêu mạn quá khứ - vị lai thì có kiết ái quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu trước kia kiết ái đã khởi chưa hết thì có trói buộc. Nếu trước đó kiết ái chưa khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết kiêu mạn quá khứ- vị lai- hiện tại chẳng?

Đáp: Hoặc có kiết ái quá khứ và kiết kiêu mạn vị lai mà không có quá khứ- hiện tại. Hoặc có kiết ái quá khứ và kiết kiêu mạn quá khứ- vị lai mà không có hiện tại. Hoặc có kiết ái quá khứ và kiết kiêu mạn vị lai- hiện tại mà không có quá khứ. Hoặc có kiết ái quá khứ và kiết kiêu mạn quá khứ - vị lai - hiện tại.

Hỏi: Thế nào là trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc mà không có kiết kiêu mạn quá khứ- hiện tại?

Đáp: Trong thân này trước kia khởi kiết ái chưa hết, và kiết kiêu mạn trong thân này chưa hết. Nếu trước kia không khởi hoặc khởi mà đã hết, đồng thời kiết kiêu mạn trong thân này không hiện ở trước mắt. Đó gọi là kiết ái quá khứ trói buộc và kiết kiêu mạn vị lai mà không có quá khứ- hiện tại.

Hỏi: Thân có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết kiêu mạn quá khứ - vị lai mà không có hiện tại là sao?

Đáp: Kiết ái trong thân và kiết kiêu mạn trước kia đã khởi chưa hết. Vả lại, kiết kiêu mạn trong thân này không có hiện trước mắt, đó gọi là kiết ái quá khứ của thân trói buộc và kiết kiêu mạn quá khứ - vị lai mà không có hiện tại.

Hỏi: Thân có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết kiêu mạn vị lai- hiện tại mà không có quá khứ là sao?

Đáp: Trong thân trước kia đã khởi kiết ái chưa hết. Vả lại, kiết kiêu mạn trong thân này hiện trước mắt, đồng thời trong thân này vốn không khởi kiêu mạn hoặc khởi mà đã hết, đó gọi là kiết ái quá khứ của thân trói buộc và kiết kiêu mạn vị lai- hiện tại mà không có quá khứ

Hỏi: Thế nào là thân có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết kiêu mạn quá khứ- vị lai- hiện tại?

Đáp: Kiết ái trong thân và kiết kiêu mạn trước kia đã khởi chưa hết. Vả lại, kiết kiêu mạn trong thân này hiện trước mắt, đó gọi là kiết ái quá khứ của thân trói buộc và kiết kiêu mạn quá khứ - vị lai - hiện tại.

Hỏi: Giả sử có kiết kiêu mạn quá khứ - vị lai - hiện tại mà có kiết ái quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu trước kia kiết ái đã khởi chưa hết thì đã trói buộc, nếu vốn không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết vô minh quá khứ chẳng?

Đáp: Như thế.

Hỏi: Giả sử có kiết vô minh quá khứ thì có kiết ái quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu kiết ái vốn khởi chưa hết thì có trói buộc. Nếu vốn không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc, lại có kiết vô minh vị lai chẳng?

Đáp: Như thế.

Hỏi: Giả sử có kiết vô minh vị lai thì có kiết ái quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu kiết ái vốn khởi chưa hết thì có trói buộc. Nếu vốn chưa khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết vô minh hiện tại chẳng?

Đáp: Nếu hiện tại ở trước mắt.

Hỏi: Giả sử có kiết vô minh hiện tại thì có kiết ái quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu trước kia đã khởi kiết ái chưa hết thì có trói buộc. Nếu trước kia chưa khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết vô minh quá khứ - hiện tại chẳng?

Đáp: Quá khứ thì có trói buộc, hiện tại nếu hiện trước mắt.

Hỏi: Giả sử có kiết vô minh quá khứ - hiện tại thì có kiết ái quá

khứ chẳng?

Đáp: Nếu trước kia kiết ái đã khởi không hết thì có trói buộc. Nếu trước kia không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết vô minh vị lai - hiện tại chẳng?

Đáp: Vị lai thì có trói buộc, hiện tại nếu hiện trước mắt.

Hỏi: Giả sử có kiết vô minh vị lai - hiện tại thì có kiết ái quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu trước kia kiết ái đã khởi không hết thì có trói buộc. Nếu trước kia không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết vô minh quá khứ- vị lai chẳng?

Đáp: Như thế.

Hỏi: Giả sử có kiết vô minh quá khứ - vị lai thì sẽ có kiết ái quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu kiết ái vốn đã khởi chưa hết thì có trói buộc. Nếu trước kia không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết vô minh quá khứ- vị lai- hiện tại chẳng?

Đáp: Quá khứ- vị lai thì có trói buộc, hiện tại nếu hiện trước mắt.

Hỏi: Giả sử có kiết vô minh quá khứ- vị lai- hiện tại thì có kiết ái quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu kiết ái vốn đã khởi không hết thì có trói buộc. Nếu trước kia không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết kiến quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu kiết ái không hết.

Hỏi: Giả sử có kiết kiến quá khứ thì có kiết ái quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu kiết ái vốn đã khởi không hết thì có trói buộc. Nếu trước kia chưa khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ thì có kiết kiến vị lai chẳng?

Đáp: Nếu kiết ái không hết.

Hỏi: Giả sử có kiết kiến vị lai thì có kiết ái quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu kiết ái vốn đã khởi chưa hết thì có trói buộc. Nếu trước kia, kiết ái không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết kiến hiện tại chẳng?

Đáp: Nếu hiện trước mắt.

Hỏi: Giả sử có kiết kiến hiện tại thì có kiết ái quá khứ chăng?

Đáp: Nếu vốn khởi kiết kiến chưa hết thì có trói buộc. Nếu trước đó chưa khởi kiết kiến hoặc khởi mà đã hết thì có không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết kiến quá khứ - hiện tại chăng?

Đáp: Hoặc có kiết ái quá khứ mà không có kiết kiến quá khứ- hiện tại. Hoặc có kiết ái quá khứ và kiết kiến quá khứ mà không có hiện tại. Hoặc có kiết ái quá khứ và kiết kiến quá khứ - hiện tại.

Có kiết ái quá khứ mà không có kiết kiến quá khứ - hiện tại là sao?

Đáp: Kiết ái trong thân trước kia đã khởi chưa hết. Vả lại, kiết kiến trong thân kia đã hết, đó gọi là kiết ái quá khứ mà không có kiết kiến quá khứ - hiện tại.

Thế nào là có kiết ái quá khứ và kiết kiến quá khứ mà không có hiện tại?

Đáp: Kiết ái trong thân trước kia đã khởi chưa hết. Vả lại, kiết kiến trong thân kia chưa hết và không hiện trước mắt, đó gọi là kiết ái quá khứ và kiết kiến quá khứ mà không có hiện tại.

Có kiết ái quá khứ và kiết kiến quá khứ - hiện tại là sao?

Đáp: Trong thân trước kia đã khởi kiết ái chưa hết. Vả lại, kiết kiến trong thân kia hiện trước mắt, đó gọi là kiết ái quá khứ và kiết kiến quá khứ - hiện tại.

Hỏi: Giả sử có kiết kiến quá khứ- hiện tại thì có kiết ái quá khứ chăng?

Đáp: Nếu vốn khởi kiết kiến chưa hết thì có trói buộc. Nếu trước kia chưa khởi kiết kiến hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết kiến vị lai- hiện tại chăng?

Đáp: Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc mà không có kiết kiến vị lai- hiện tại. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết kiến vị lai mà không có hiện tại. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết kiến vị lai- hiện tại.

Thế nào là có kiết ái quá khứ trói buộc mà không có kiết kiến vị lai - hiện tại?

Đáp: Trước kia đã khởi kiết ái chưa hết. Vả lại, kiết kiến trong thân kia đã hết, đó gọi là có kiết ái quá khứ trói buộc mà không có kiết kiến vị lai - hiện tại.

Thế nào là có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết kiến vị lai mà

không có hiện tại?

Đáp: Trong thân trước kia đã khởi kiết ái chưa hết. Vả lại, kiết kiến trong thân này chưa hết mà cũng không hiện trước mắt, đó gọi là kiết ái quá khứ trói buộc và kiết kiến vị lai mà không có hiện tại.

Thế nào là kiết ái quá khứ trong thân trói buộc và kiết kiến vị lai- hiện tại?

Đáp: Trong thân trước kia đã khởi kiết ái chưa hết. Vả lại, kiết kiến trong thân này hiện trước mắt, đó gọi là kiết ái quá khứ trong thân trói buộc và kiết kiến vị lai - hiện tại.

Hỏi: Giả sử có kiết kiến vị lai- hiện tại thì có kiết ái quá khứ chăng?

Đáp: Nếu vốn khởi kiết kiến chưa hết thì có trói buộc. Nếu trước kia chưa khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết kiến quá khứ- vị lai chăng?

Đáp: Nếu không hết.

Hỏi: Giả sử có kiết kiến quá khứ- vị lai thì có kiết ái quá khứ chăng?

Đáp: Nếu vốn khởi kiết kiến chưa hết thì có trói buộc. Nếu trước kia chưa khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết kiến quá khứ- vị lai- hiện tại chăng?

Đáp: Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc mà không có kiết kiến quá khứ - vị lai - hiện tại. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết kiến quá khứ- vị lai mà không có hiện tại. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết kiến quá khứ - vị lai - hiện tại.

Thế nào là trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc mà không có kiết kiến quá khứ- vị lai- hiện tại?

Đáp: Kiết ái trong thân vốn khởi chưa hết. Vả lại, kiết kiến trong thân này đã hết, đó gọi là kiết ái quá khứ trong thân trói buộc mà không có kiết kiến quá khứ- vị lai- hiện tại.

Thế nào là trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết kiến quá khứ- vị lai mà không có hiện tại?

Đáp: Trước kia đã khởi kiết ái chưa hết. Vả lại, kiết kiến trong thân kia chưa hết mà không hiện trước mắt, đó gọi là kiết ái quá khứ trong thân trói buộc và kiết kiến quá khứ - vị lai mà không có hiện tại.

Thế nào là trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết kiến quá khứ - vị lai - hiện tại?

Đáp: Kiết ái trong thân vốn khởi chưa hết. Vả lại, kiết kiến trong thân kia hiện trước mắt, đó gọi là kiết ái quá khứ trong thân trói buộc và kiết kiến quá khứ- vị lai- hiện tại.

Hỏi: Giả sử có kiết kiến quá khứ - vị lai - hiện tại trói buộc thì có kiết ái quá khứ chăng?

Đáp: Nếu vốn khởi kiết ái chưa hết thì có trói buộc. Nếu vốn chưa khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Kiết thất nguyện và nghi cũng lại như thế.

Kiết ái quá khứ, kiết giận dữ quá khứ, kiết kiêu mạn quá khứ có một, vị lai có hai, hiện tại có ba, quá khứ và hiện tại có bốn, vị lai và hiện tại có năm, quá khứ và vị lai có sáu, kiêu mạn quá khứ- vị lai- hiện tại có bảy, cho đến kiết keo kiệt và ganh tị cũng lại như thế.

Thân kiến có ba sử mà tiếp nhận nhau, trộm giới có sáu, nghi có mười hai, tham có năm, giận dữ có năm, ngu si có bốn và phần ít một sử, hữu sở nhập có năm, dục hữu lậu trong hữu lậu có ba mươi mốt, hữu lậu có năm mươi hai, vô minh lậu có mười lăm. Dục lưu trong lưu có mười chín, hữu lưu có hai mươi tám, vô minh lưu có mười lăm, kiến lưu có ba mươi sáu; ách buộc lưu cũng như thế.

Dục thọ trong thọ có hai mươi bốn, giới thọ có sáu, kiến thọ có ba mươi, ngã thọ có ba mươi tám.

Trong phược thì phược thân dục ái có năm, phược thân giận dữ có năm, phược thân trộm giới có sáu, phược thân của ngã kiến có mười hai.

Trong cái tham dục có năm, giận dữ có năm, thù miên- trạo- hối không cùng với mọi sử mà thọ nhập lẫn nhau, cái nghi có bốn. Trong kiết thì kiết giận dữ có năm, kiết ái và kiết kiêu mạn đều có mười lăm, kiết keo kiệt và kiết ganh tị không cùng với các kiết mà thọ nhập lẫn nhau. Trong phần dưới thì tham dục có năm, giận dữ có năm, thân kiến có ba, trộm giới có sáu, nghi có mười hai. Trong kiến thì thân kiến và biên kiến đều có ba, tà kiến và trộm kiến đều có mười hai, trộm giới có sáu. Trong ái thân thì mũi trải qua ái và lưỡi trải qua ái, phần ít một sử thọ nhập lẫn nhau, mắt trải qua ái, trải qua thân, trải qua ái có phần ít hai sử thọ nhập lẫn nhau. Ý trải qua ái có mười ba sử mà thọ nhập lẫn nhau. Trong sử thì sử tham dục năm, sử giận dữ có năm, sử hữu ái có mười, sử kiêu mạn và sử vô minh đều có mười lăm. Sử kiến có ba mươi sáu, sử nghi có mười hai. Kiết giận dữ trong kiết có năm, kiết ái-kiết kiêu mạn và kiết vô minh đều có mười lăm. Kiết kiến và kiết thất nguyện đều có mười tám, kiết nghi có mười hai. Kiết keo kiệt và kiết

ganh tị không thọ nhập lẫn nhau với các sử.

Trong chín mươi tám sử thì thân kiến cõi Dục và thân kiến cõi Dục thọ nhập lẫn nhau. Trộm giới và nghi cõi Dục, cho đến sử vô minh do tư duy cõi Vô sắc mà đoạn thì thọ nhập lẫn nhau.

Hỏi: Ba kiết và ba căn bất thiện, thì ba kiết thọ nhập ba căn bất thiện, hay ba căn bất thiện thọ nhập ba kiết?

Đáp: Tất cả đều không thọ nhập lẫn nhau. Ba kiết và ba hữu lậu, thì ba kiết thọ nhập phần ít của hai lậu, phần ít của hai lậu thọ nhập ba kiết, còn lại tất cả đều không thọ nhập lẫn nhau.

Ba kiết và bốn lưu, thì ba kiết thọ nhập phần ít ba lưu, phần ít ba lưu thọ nhập ba kiết, còn lại tất cả đều không thọ nhập lẫn nhau; ách cũng như thế.

Ba kiết và bốn thọ, thì một kiết thọ nhập một thọ, hai kiết thọ nhập phần ít ba thọ, phần ít ba thọ thọ nhập hai kiết, còn lại tất cả đều không thọ nhập lẫn nhau.

Hỏi: Ba kiết và bốn phước thì ba kiết thọ nhập bốn phước chăng?

Đáp: Hoặc kiết chứ không phải phước.

Thế nào là kiết chứ không phải phước?

Đáp: Hai kiết thì gọi là kiết chứ không phải phước.

Thế nào là phước mà không phải kiết? Ba phước thì gọi là phước mà không phải kiết.

Thế nào là kiết - phước?

Đáp: Một kiết thì gọi là kiết - phước.

Thế nào là không phải kiết cũng không phải phước?

Đáp: Trừ những điều như trên.

Ba kiết và năm cái, thì phần ít một kiết thọ nhập một cái phần ít một cái có thọ nhập phần ít một kiết, còn lại tất cả đều không thọ nhập lẫn nhau.

Hỏi: Ba kiết và năm kiết thì ba kiết thọ nhập năm kiết, hay là năm kiết thọ nhập ba kiết?

Đáp: Tất cả đều không thọ nhập lẫn nhau.

Hỏi: Ba kiết và năm kiết phần dưới, thì ba kiết thọ nhập năm kiết phần dưới, hay năm kiết phần dưới thọ nhập ba kiết?

Đáp: Năm thọ nhập ba không phải ba thọ nhập năm.

Không thọ nhập những gì? Tham dục, giận dữ.

Hỏi: Ba kiết và năm kiến thì ba kiết thọ nhập năm kiến chăng?

Đáp: Hoặc kiết mà không phải kiến.

Thế nào là kiết mà không phải kiến?

Đáp: Một kiết thì gọi là kiết mà không phải kiến.

Kiến không phải kiết là sao?

Đáp: Ba kiến thì gọi là kiến mà không phải kiết.

Thế nào là kiết kiến?

Đáp: Hai kiết thì gọi là kiết kiến.

Không phải kiết cũng không phải kiến là sao?

Đáp: Trừ những điều như trên.

Hỏi: Ba kiết và sáu ái thân thì ba kiết thọ nhập sáu ái thân, hay là sáu ái thân thọ nhập ba kiết?

Đáp: Tất cả đều không thọ nhập lẫn nhau. Ba kiết và bảy sử, một kiết thọ nhập một sử, hai kiết thọ nhập phần ít của một sử, phần ít một sử thọ nhập hai kiết, còn lại tất cả đều không thọ nhập lẫn nhau.

Ba kiết và chín kiết, một kiết thọ nhập một kiết, hai kiết thọ nhập phần ít hai kiết, phần ít hai kiết thọ nhập hai kiết, còn lại tất cả đều không thọ nhập lẫn nhau.

Hỏi: Ba kiết và chín mươi tám sử, thì ba kiết thọ nhập hai mươi mốt sử, hai mươi mốt sử thọ nhập ba kiết, còn lại tất cả đều không thọ nhập lẫn nhau. Cho đến chín kiết và chín mươi tám sử, thì chín kiết thọ nhập chín mươi tám sử, hay chín mươi tám sử thọ nhập chín kiết?

Đáp: Chín không thọ nhập chín mươi tám chứ không phải chín mươi tám không thọ nhập chín. Đó là những gì? Keo kiệt và ganh tị.

Hỏi: ba kiết này có bao nhiêu thọ dục hữu, bao nhiêu sắc hữu và vô sắc hữu?

Đáp: Tất cả có phần ít đã nhập. Dục hữu đã nhập, sắc hữu đã nhập, vô sắc hữu đã nhập. Tham- giận dữ- ngu si và dục lậu thọ dục hữu đã nhập, hữu lậu đã nhập, sắc hữu đã nhập, vô sắc hữu đã nhập. Còn lại đã nhập thì dục thì dục hữu đã nhập, sắc hữu đã nhập, vô sắc hữu đã nhập.

Trong lưu thì dục lưu thọ dục hữu, hữu lưu đã nhập, sắc hữu đã nhập, vô sắc hữu đã nhập. Còn lại đã nhập thì dục hữu đã nhập, sắc và vô sắc hữu đã nhập. Ach cũng như vậy. trong thọ thì dục thọ thọ dục hữu, ngã thọ đã nhập, sắc và vô sắc hữu đã nhập. Còn lại đã nhập thì dục hữu đã nhập, sắc và vô sắc hữu đã nhập.

Trong phược thì dục ái thân ràng buộc- giận dữ ràng buộc thân thọ dục hữu. Còn lại đã nhập thì dục hữu đã nhập, sắc và vô sắc hữu đã nhập.

Cái và giận dữ - keo kiệt- ganh tị thì thọ dục hữu. Còn lại đã nhập thì dục hữu đã nhập, sắc và vô sắc hữu đã nhập.

Trong phần dưới thì tham dục và giận dữ thọ dục hữu, còn lại cùng với kiến đã nhập, dục hữu đã nhập, sắc và vô sắc hữu đã nhập.

Trong ái thân thì mũi trái qua ái - lưỡi trái qua ái thọ dục hữu; mắt-tai- thân trái qua ái đã nhập, thọ dục hữu đã nhập, sắc hữu đã nhập; ý trái qua ái đã nhập, dục hữu đã nhập, sắc và vô sắc hữu đã nhập.

Trong sử thì sử tham dục- sử giận dữ thọ dục hữu, sử hữu ái đã nhập, sắc hữu đã nhập, vô sắc hữu đã nhập. Còn lại đã nhập, thì dục hữu đã nhập, sắc và vô sắc hữu đã nhập.

Trong kiết thì kiết giận dữ- kiết keo kiệt- kiết ganh tị thọ dục hữu, còn lại đã nhập thì dục hữu đã nhập, sắc và vô sắc hữu đã nhập.

Chín mươi tám sử có ba mươi sáu sử là thọ dục hữu, ba mươi một sử là thọ sắc hữu, ba mươi một sử là thọ vô sắc hữu.

Hỏi: Thân kiến do Tam-muội nào diệt?

Đáp: Hoặc dựa vào bốn định, hoặc dựa vào vị chí. Trộm giới và nghi hoặc dựa vào bốn định, hoặc dựa vào vị chí.

Tham dục, giận dữ, ngu si và dục lậu dựa vào vị chí; hữu lậu và vô minh lậu, hoặc dựa vào bảy định, hoặc dựa vào vị chí.

Dục lưu trong lưu dựa vào vị chí; hữu lưu và vô minh lưu hoặc dựa vào bảy định, hoặc dựa vào vị chí. Kiến lưu hoặc dựa vào bốn định, hoặc dựa vào vị chí. Ách cũng như thế. Dục thọ trong thọ dựa vào vị chí. Giới thọ và kiến thọ hoặc dựa vào bốn định, hoặc dựa vào vị chí. Ngã thọ hoặc dựa vào bảy định, hoặc dựa vào vị chí.

Ái dục ràng buộc thân trong phược, sự giận dữ ràng buộc thân, dựa vào vị chí. Trộm giới ràng buộc thân và ngã kiến ràng buộc thân, hoặc dựa vào bốn định, hoặc dựa vào ở vị chí.

Cái và giận dữ, kiết keo kiệt, kiết ganh tị dựa vào vị chí, (một trong sáu sự thiên). Còn lại hoặc dựa vào bảy định (tứ thiên, ba không), hoặc dựa vào vị chí. Tham dục và giận dữ trong phần dưới, dựa vào vị chí. Còn lại cùng với kiến hoặc dựa vào bốn định hoặc dựa vào vị chí.

Mũi và lưỡi trái qua ái trong ái thân dựa vào vị chí. Mắt - tai - thân trái qua ái hoặc dựa vào sơ định, hoặc dựa vào vị chí. Ý trái qua ái hoặc dựa vào bảy định, hoặc dựa vào vị chí định.

Sử tham dục và sử giận dữ trong sử dựa vào vị chí; sử hữu ái- sử kiêu mạn và sử vô minh hoặc dựa vào bảy định, hoặc dựa vào vị chí.

Sử kiến và sử nghi hoặc dựa vào bốn định, hoặc dựa vào vị chí.

Kiết giận dữ và kiết keo kiệt - kiết ganh tị trong kiết dựa vào vị chí. Kiết ái - kiết kiêu mạn và kiết vô minh hoặc dựa vào bảy định, hoặc dựa vào vị chí.

Kiết kiến - kiết thất nguyện và, kiết nghi, hoặc dựa vào bốn định hoặc dựa vào vị chí.

Trong chín mươi tám sử thì cõi Dục dựa vào vị chí, cõi Sắc và cõi Vô sắc do bốn đế mà đoạn, hoặc dựa vào bốn định, hoặc dựa vào vị chí. Cõi Vô sắc do tư duy mà đoạn hoặc dựa vào bảy định hoặc dựa vào vị chí.

Hỏi: Kiết sở hữu quá khứ đã bị kiết ràng buộc chăng?

Đáp: Như thế. Kiết sở hữu quá khứ đã bị kiết trói buộc.

Hỏi: Có thể, đã bị kiết trói buộc mà kiết này không phải là quá khứ chăng?

Đáp: Có, các kiết vị lai- hiện tại đã bị trói buộc.

Hỏi: Kiết sở hữu vị lai sẽ bị kiết trói buộc chăng?

Đáp: Hoặc có kiết vị lai mà không phải là sẽ bị kiết trói buộc.

Thế nào là kiết vị lai mà không phải là sẽ bị kiết trói buộc?

Đáp: Các kiết vị lai vĩnh viễn trừ hết không còn gì sót, đã diệt sạch - đã nhỏ hết thì đối với kiết kia không còn nhất định sẽ không lùi lại, đó gọi là kiết vị lai mà không phải là sẽ bị kiết trói buộc.

Sẽ bị kiết trói buộc kiết này không phải kiết vị lai là sao?

Đáp: Các kiết quá khứ vĩnh viễn trừ hết không còn gì sót, đã trừ hết- đã nhỏ sạch thì đối với kiết kia cuối cùng nhất định thoái lui, đó gọi là sẽ bị kiết trói buộc, kiết này không phải là vị lai.

Thế nào là kiết vị lai sẽ bị kiết trói buộc?

Đáp: Các kiết vị lai vĩnh viễn trừ hết không còn gì sót, đã trừ hết- đã nhỏ sạch thì đối với kiết kia cuối cùng nhất định thoái lui đối với kiết kia, đó gọi là kiết vị lai sẽ bị kiết trói buộc.

Thế nào là không phải kiết vị lai cũng không phải sẽ bị kiết trói buộc?

Đáp: Các kiết quá khứ vĩnh viễn trừ hết, không còn gì sót, đã diệt sạch- đã nhỏ hết thì đối với kiết kia cuối cùng nhất định không lùi lại và kiết hiện tại, đó gọi là cũng không phải kiết vị lai cũng không phải sẽ bị kiết trói buộc.

Hỏi: Kiết sở hữu hiện tại, nay bị kiết trói buộc chăng?

Đáp: Như thế, các kiết hiện tại, nay đang bị kiết trói buộc.

Hỏi: Có thể nay bị kiết trói buộc kiết này không phải hiện tại chăng?

Đáp: Có các kiết quá khứ và vị lai bị trói buộc.

Đạo đáng được vận dụng nhằm đoạn trừ kiết cõi Dục.

Hỏi: Thoái lui đối với đạo kia, vẫn còn bị kiết trói buộc hay không

bị kiết trói buộc?

Đáp: Vẫn còn bị kiết trói buộc. Đạo đáng vận dụng để dứt trừ kiết cõi Sắc- Vô sắc.

Hỏi: Thoái lui đối với đạo kia, vẫn còn bị kiết trói buộc hay không bị trói buộc do kiết?

Đáp: Vẫn còn bị kiết trói buộc.

Chín trí đoạn. Kiết do khổ đế- tập đế trong cõi Dục mà đoạn hết là trí đoạn thứ nhất. Kiết do khổ đế- tập đế trong cõi Sắc- Vô sắc mà đoạn hết là trí đoạn thứ hai. Kiết do tận đế cõi Dục mà đoạn hết là trí đoạn thứ ba. Kiết do tận đế cõi Sắc - Vô sắc mà đoạn hết là trí đoạn thứ tư. Kiết do đạo đế cõi Dục mà đoạn hết là trí đoạn thứ năm. Kiết do đạo đế cõi Sắc - Vô sắc mà đoạn hết là trí đoạn thứ sáu. Năm kiết phần dưới không còn là trí đoạn thứ bảy, sắc ái không còn là trí đoạn thứ tám, tất cả kiết không còn là trí đoạn thứ chín.

Hỏi: Chín thứ trí đoạn là thọ nhập tất cả trí đoạn, hay là tất cả trí đoạn, thọ nhập chín trí đoạn?

Đáp: Tất cả thọ nhập chín trí đoạn chứ không phải chín trí đoạn thọ nhập tất cả.

Không thọ nhập những gì?

Đáp: Kiến đế thành tựu mà đệ tử Đức Thế Tôn chưa hết ái dục, kiết do tư duy cõi Dục mà đoạn hết, không thọ nhập chín trí đoạn. (hai đạo không được tiếp nhận tên bảy trí đoạn). Ái dục đã hết mà ái sắc chưa hết, kiết do tư duy cõi Sắc mà đoạn hết, không thọ nhập chín trí đoạn. Ái sắc đã hết mà ái vô sắc chưa hết, kiết do tư duy cõi Vô sắc mà đoạn hết, không thọ nhập chín trí đoạn.

Tám người hưởng tới Tu-đà-hoàn chứng đắc Tu-đà-hoàn. Hưởng tới Tư-đà-hàm chứng đắc Tư-đà-hàm. Hưởng tới A-na-hàm chứng đắc A-na-hàm. Hưởng tới A-la-hán chứng đắc A-la-hán.

Người hưởng tới chứng Tu-đà-hoàn:

Hỏi: Đối với chín trí đoạn thì có bao nhiêu thành tựu? Bao nhiêu không thành tựu?

Đáp: Hoặc không thành tựu, hoặc một- hai- ba- bốn- năm.

Thế nào là không thành tựu?

Đáp: Khổ pháp nhãn không thành tựu, khổ pháp trí không thành tựu, khổ vị tri nhãn không thành tựu, khổ vị tri trí không thành tựu. Tập pháp nhãn không thành tựu, tập pháp trí có một, tập vị tri nhãn và tập vị tri trí có hai. Tận pháp nhãn và tận pháp trí có ba, tận vị tri nhãn và tận vị tri trí có bốn. Đạo pháp nhãn và đạo pháp trí có năm, đạo vị tri nhãn

đạt được Tu-đà-hoàn thành tựu sáu trí đoạn.

Hỏi: Người hưởng tới chứng Tư-đà-hàm, đối với chín trí đoạn này, có bao nhiêu thành tựu, bao nhiêu không thành tựu?

Đáp: Nếu dứt hết tham dục gấp bội, qua thứ tự mà nhận lấy quả chứng, hoặc không thành tựu, hoặc một-hai- ba- bốn- năm- sáu.

Thế nào là không thành tựu?

Đáp: Khổ pháp nhãn không thành tựu, khổ pháp trí không thành tựu, khổ vị tri nhãn không thành tựu, khổ vị tri trí không thành tựu. Tập pháp nhãn không thành tựu, tập pháp trí có một, tập vị tri nhãn và tập vị tri trí có hai. Tận pháp nhãn, và tận pháp trí có ba, tận vị tri nhãn và tận vị tri trí có bốn. Đạo pháp nhãn và đạo pháp trí có năm đạo vị tri nhãn, hoặc được chứng Tu-đà-hoàn hưởng tới quả Tư-đà-hàm có sáu, được Tư-đà-hàm thành tựu sáu trí đoạn. Người hưởng tới chứng A-na-hàm,

Hỏi: Đối với chín trí đoạn này có bao nhiêu thành tựu, bao nhiêu không thành tựu?

Đáp: Nếu ái dục hết vượt qua thứ tự mà nhận lấy quả chứng, hoặc không thành tựu, hoặc một- hai- ba- bốn- năm- sáu.

Thế nào là không thành tựu?

Đáp: Khổ pháp nhãn không thành tựu, khổ pháp trí không thành tựu, khổ vị tri nhãn không thành tựu, khổ vị tri trí không thành tựu. Tập pháp nhãn không thành tựu, tập pháp trí có một, tập vị tri nhãn và tập vị tri trí có hai. Tận pháp nhãn và tận pháp trí có ba, tận vị tri nhãn và tận vị tri trí có bốn. Đạo pháp nhãn và đạo pháp trí có năm, đạo vị tri nhãn nếu đạt được quả Tư-đà-hàm, hưởng tới quả A-na-hàm thì có sáu (thông suốt hai số đạo). Được A-na-hàm, thành tựu một trí đoạn.

Năm kiết phần dưới trừ hết là trí đoạn. Người hưởng tới chứng A-la-hán,

Hỏi: Đối với chín trí đoạn này có bao nhiêu thành tựu, bao nhiêu không thành tựu?

Đáp: Hoặc một, hoặc hai. Ái sắc chưa hết thì thành tựu một trí đoạn. Năm kiết phần dưới hết thì ái sắc đã hết, thành tựu hai trí đoạn. Năm kiết phần dưới hết là trí đoạn, ái sắc hết là trí đoạn đạt được A-la-hán thành tựu một trí đoạn, tất cả kiết trừ hết là trí đoạn.

